**Kế hoạch bài dạy tuần 5 lớp 4B**

***(Từ 7/10 đến 11/10/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | Chủ đề 2: Niềm tự hào của em.  Viết thư cho tương lai |  |
| 2 | Toán 1 | Yến, tạ, tấn (T1) | BT 1,2 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1: Cau | Chia sẻ  Đọc thành tiếng |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại.  Tự đọc sách báo (HS làm ở nhà) |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1: Tả cây cối |  |
| 2 | HĐTN | Chủ điểm: Niềm tự hào của em  Niềm tự hào của em | GDQCN: Liên hệ:  - Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. |
| 3 | TV tăng | Ôn tập kiến thức về Danh từ |  |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 2 | Yến, tạ, tấn (T2) | BT 3,4,5 |
| 2 | Toán tăng | Số tự nhiên. Dãy số tự nhiên. Viết số tự nhiên trong hệ thập phân. T1 |  |
| 3 | Thể dục | GV chuyên |  |
| 4 | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 2: Một người chính trực |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Kể chuyện: Chiếc ví |  |
| 2 | Khoa học 1 | Bài 5. Sự chuyển động của không khí - tiết 1 | HĐ 1 |
| 3 | Khoa học 2 | Bài 5. Sự chuyển động của không khí - tiết 2 | HĐ 2 |
| Tư | Sáng | 1 | Đạo đức | Bài 3: Em nhận biết sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. T1 | GDQCN: Liên hệ:  - Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em.  Quyền được bảo vệ đặc biệt đối với trẻ gặp khó khăn. |
| 2 | Đạo đức | Bài 3: Em nhận biết sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. T2 | HĐ: Luyện tập  GDQCN: Liên hệ:  - Quyền được bảo vệ không bị bóc lột về kinh tế, làm những công việc nặng nhọc, độc hại. |
| Chiều | 1 | Toán 3 | Giây |  |
| 2 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Nhân hoá |  |
| 3 | Toán 4 | Thế kỉ |  |
| Năm | Chiều | 1 | Toán 5 | Bài toán có liên quan đến rút về đơn vị (T1) | BT 1 |
| 2 | Tiếng Việt 7 | Bài viết 2: Luyện tập tả cây cối |  |
| 3 | Sinh hoạt | HĐTN: Chủ điểm: Niềm tự hào của em  Trò chơi Chuyến xe kì thú  Sinh hoạt lớp |  |
| Sáu | Chiều | 1 |  | ***Hội nghị viên chức*** |  |
| 2 |  | Dạy bù bài vào các tiết tăng |
| 3 |  |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 5:**

***Thứ Hai ngày 7 tháng 10 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Chào cờ**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**Sinh hoạt dưới cờ: VIẾT THƯ CHO TƯƠNG LAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh hiểu được ý nghĩa và nội dung của cuộc thi Viết thư cho tương lai.

- Học sinh hào hứng, tích cực tham gia cuộc thi.

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ hàng tuần.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào cờ.  - Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ chào tuần học mới. | - HS nghiêm túc theo dõi. | |
| **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 4.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 5.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Thực hiện nghiêm túc việc để xe đạp đúng nơi qui định.  + Duy trì tốt việc mặc đồng phục theo những ngày qui định.  + Tích cực tập luyện 6 động tác thể dục giữa giờ và múa hát tập thế.  - Tuyên truyền măng non “ xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bạo lực học đường”.  + Tiếp tục thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện | |
| **4. Sinh hoạt dưới cờ***:* *Viết thư cho tương lai.*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh hiểu được ý nghĩa và nội dung của cuộc thi Viết thư cho tương lai.  + Học sinh hào hứng, tích cực tham gia cuộc thi.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu thể lệ tham gia cuộc thi ***Viết thư cho tương lai***  *+ Đối tượng: Học sinh khối lớp 4 của trường.*  *+ Thể lệ: Bài thi là một bức thư viết dưới dạng văn xuôi, dài khoảng 400 từ. Bài được viết theo hình thức viết tay trên giấy A4 có dòng kẻ, trình bày rõ ràng, sạch sẽ. Bài thi đánh máy vi tính hoặc photocopy được coi là không hợp lệ. Bài dự thi cho vào phong bì, ghi rõ tên và địa chỉ lớp của người gửi (ví dụ: Nguyễn Văn A – Lớp 4A) và gửi vào hòm thư trước phòng Tổng phụ trách.*  *+ Chủ đề: Viết thư cho tương lai.*  *+ Thời gian làm bài: 7 ngày.*  *+ Hạn nộp:…………………*  - GV yêu cầu HS tham gia cuộc thi theo gợi ý:  *+ Suy nghĩ về ước mơ của em ở một thời điểm trong tương lai (Năm 15 tuổi, 20 tuổi,…)*  *+ Viết một bức thư gửi cho bản thân trong tương lai chia sẻ về những đặc điểm, điểm đáng tự hào của em và những ước mơ em mong muốn đạt được.* | | - HS lắng nghe cô giáo tổng phụ trách phổ biến về cuộc thi ***Việt thư cho tương lai.***  - HS ghi nhớ gợi ý.  - HS hưởng ứng tham gia cuộc thi |
| **5. Luyện tập**  **-** Mục tiêu: HS có thể tự tin chia sẻ những đặc điểm đáng tự hào và ước mơ trong tương lai của mình.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Sau khi chào cờ xong, GV tập trung HS vào lớp của mình để phổ biến ghi lại những chú ý về cuộc thi vào vở.  - GV nêu câu hỏi:  + Em có thích viết thư không?  + Em có ước mơ gì mong muốn đạt được trong tương lai ?  + Em có muốn ước mơ của mình trở thành sự thực không?  + Để ước mơ đó trở thành sự thực, ngay từ bây giờ em cần làm gì?  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS lắng nghe  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán 1**

**Bài 14: YẾN, TẠ, TẤN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện ước lượng các kết quả đo lường trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Ghép thẻ” để khởi động bài học.  - GV nêu yêu cầu: Ước lượng cân nặng của các xe rồi gắn thẻ ghi cân nặng phù hợp.    - GV mời một số nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi theo nhóm 4  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ suy nghĩ của mình: xe đạp nặng 10 kg, xe máy nặng 100kg, ô tô nặng 1000kg. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* **( Làm việc nhóm – Cá nhân)**  **-** Mục tiêu: HS nhận biết được:  + Các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn.  + Rèn cho học sinh kĩ năng tư duy toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **-** GV cho HS quan sát tranh trong SGK, dựa vào gợi ý nêu các cân nặng có trong tranh.  **A close-up of several sacks  Description automatically generated**  - GV giới thiệu, viết kí hiệu từng đơn vị đo  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV nêu câu hỏi: *Sử dụng các đơn vị đo yến, tạ, tấn để nói về cân nặng của một số vật trong thực tế.*  - GV yêu cầu HS đọc, viết các số đo với đơn vị yến, tạ, tấn : *3 tạ, 2 tấn, hai mươi lăm yến,....*  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.  Lưu ý HS: Khi đọc và viết các đơn vị yến, tạ tấn.  ! Trò chơi: ***“Đố bạn”***  *Đặt các câu hỏi về đơn vị đo khối lượng vừa học.*  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS quan sát tranh và nêu.  - HS đọc lại nối tiếp và ghi nhớ.  - HS chia sẻ.  + HS đọc nối tiếp các đơn vị đo.  + HS viết các đơn vị đo khi nghe GV đọc.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  - Mục tiêu:+ Giúp HS thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  + Thực hành chuyển đổi các đơn vị đo là yến, tạ tấn.  + Thực hành tính toán với các đơn vị đo là yến, tạ, tấn.  + Rèn cho HS kĩ năng trình bày bài khoa học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  **A screenshot of a video game  Description automatically generated**  - GV chốt cách tính và nhận xét, tuyên dương.  ? Bài tập 1 rèn cho em kĩ năng gì? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  + Con mèo cân nặng 2kg.  + Con chó cân nặng 1 yến.  + Con voi cân nặng 5 tấn.  + Con hươu cao cổ cân nặng 9 tạ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Kĩ năng ước lượng các kết quả đo lường trong thực tế. |
| **Bài 2a: Làm việc cá nhân.**  - GV mời 1 HS đọc bài 2a.  A math problem with question marks  Description automatically generated  ! Nêu yêu cầu bài toán.  - GV mời HS nêu nối tiếp kết quả  - GV yêu cầu HS giải thích cách làm  ! Nêu ví dụ đố bạn.  ? Bài 2a rèn cho em kiến thức gì?  ! Nêu lại cách đổi.  **Bài 2b: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc bài 2b và nêu yêu cầu bài  A close up of a sign  Description automatically generated  - GV mời HS cả lớp làm bài vào vở; 1 HS làm bảng nhóm.  - GV chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS.  - Đổi vở kiểm tra kết quả.  ? Khi thực hiện các phép tính có kèm đơn vị đo em cần chú ý gì?  - GV nhận xét, tuyên dương HS | - 1 HS đọc  + HS nêu.  - HS nêu miệng.  - HS giải thích cách làm của mình.  - HS nêu ví dụ và chia sẻ cách làm của mình.  + Đổi các đơn vị đo là yến, tạ tấn.  - Vài HS nhắc lại.  - HS thực hiện.  - HS làm vở.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS đổi vở theo nhóm bàn.  - Thực hiện tương tự như các phép tính với số tự nhiên, sau đó thêm đơn vị đo khối lượng vào kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng cách ước lượng các tình huống thực tế:  + Lấy ví dụ về một đồ vật nặng 1 yến, 1 tạ, 1 tấn.  + 1 yến gạo có đủ cho cả lớp ăn một bữa không?  + 1 tạ gạo lớp mình ăn được trong bao lâu?  - GV mời cả lớp suy nghĩ và đưa ra kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS suy nghĩ và trả lời.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3+4: Tiếng Việt 1+2**

# BÀI 3: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM

***(15 phút)***

**1. Giải ô chữ (BT1)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: GV hướng dẫn cách giải ô chữ**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen với chủ điểm.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu cả lớp quan sát ô chữ, nghe 1 HS đọc to, rõ yêu cầu của trò chơi.    - GV gắn/ chiếu lên bảng BT Ô chữ; hướng dẫn cả lớp cùng làm mẫu dòng 1 trong SGK – chọn từ thích hợp với dòng 1 theo gợi ý. Cách làm:  + 1 HS đọc to lời gợi ý: *Nói … không sợ mất lòng.*  + 1 HS phát biểu. GV ghi (hoặc chiếu) từ THẬT vào các ô trống ở dòng 1 theo hàng ngang (nhắc HS mỗi ô trống chỉ ghi 1 chữ cái in hoa, đánh dấu vào thanh chữ có dấu thanh).  - GV nhắc lại các bước làm BT: Đọc gợi ý → Phán đoán từ ngữ → Ghi từ ngữ vào các ô → Sau khi điền hết các từ vào các hàng ngang, đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc in màu xanh.  **Hoạt động 2: Học sinh thảo luận, giải ô chữ**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen với chủ điểm.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm để HS ôn lại và thực hiện đúng BT giải ô chữ.  - GV phát cho 2 cặp HS 2 phiếu khổ to phô tô BT.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Các từ/ tiếng ở hàng ngang: thật, rách, ruột, măng, giữ, thật, thẳng, dự, cây.*  *+ Từ mới xuất hiện ở cột dọc (màu xanh): trung thực.*  - GV nêu thêm câu hỏi:  *+ Nội dung các câu thành ngữ, tục ngữ nói về điều gì?*  *+ Em hiểu “trung thực” là thế nào?*  - GV nhận xét, khen HS và dẫn vào bài học. | - HS quan sát, đọc bài.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài vào VBT.  - Hai cặp HS làm bài trên phiếu rồi gắn bài lên bảng lớp. Đại diện nhóm 1 báo cáo kết quả giải ô chữ (đọc từ/ tiếng ở từng hàng, đọc từ ở cột dọc in màu xanh). Tiếp đến đại diện nhóm 2.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi:  *+ Sự trung thực, thẳng thắn.*  *+ HS trả lời tự do theo hiểu biết của em.*  - HS tập trung lắng nghe. |

**2. Tìm thêm từ có tiếng *trung* (BT2)**

HS tìm thêm một số từ. Có thể dùng hình thức “truyền điện”. VD: *trung thành, trung hiếu, trung kiên, trung dũng, trung nghĩa,…*

**3. Giáo viên giới thiệu chủ điểm**

Trong Bài 3, chúng ta sẽ học về chủ điểm *Như măng mọc thẳng*. Chúng ta sẽ tìm hiểu những bài thơ, chuyện kể ca ngợi một đức tính tốt đẹp của con người, đó là sự chính trực, thẳng thắn. Đây là một đức tính rất đáng quý mà mỗi con người chúng ta cần vun đắp.

**Bài đọc 01: CAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: miêu tả hình dáng, ích lợi của cây cau, thông qua đó, ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Yêu thương mọi người, quan tâm, chăm sóc và bảo vệ cây cối quanh em.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ giúp học sinh rèn luyện phẩm chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu thương mọi người, quan tâm, chăm sóc và bảo vệ cây cối quanh em.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu video “Cây cau con trồng” để khởi động bài học.  + GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  + Trong bài hát nhắc đến cây gì?  + Cây cau được dùng để làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nói thêm về cây cau và hình ảnh cây cau để dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video Cây cau con trồng.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  + Bái hát nhắc đến cây cau.  + Lá cây cau dùng làm chổi, quả cau dùng ăn trầu, mo cau dùng làm quạt.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ. giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *khiêm nhường, bạc thếch, ra ràng,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Nơi . cho mây dùng nghỉ //  Để đi bốn phương trời /  Nơi chim về ấp trứng //  Nở / những bài ca vui. //  Tai / lắng tiếng ríu ran //  Thoảng thơm / trong hơi thở //  Chắc / chim mới ra ràng//  Ỏ! Hoa cau đang nở!  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  + Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: miêu tả hình dáng, ích lợi của cây cau, thông qua đó, ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm các khổ thơ ứng với mỗi ý sau: a) Tả hình dáng cây cau;  b) Nêu ích lợi của cây cau;  c) Thể hiện tình cảm của tác giả với cây cau.  + Câu 2: Những từ ngữ nào tả hình dáng cây cau gợi cho bạn liên tưởng đến con người?  + Câu 3: Những từ ngữ, hình ảnh nào miêu tả cây cau như một con người giàu tình thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người khác?  + Câu 4: Qua hình ảnh cây cau, tác giả bài thơ muốn nói lên điều gì?  + Câu 5: Bạn học được điều gì ở bài thơ này về cách tả cây cối?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài thơ miêu tả hình dáng, ích lợi của cây cau, thông qua đó, ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Khiêm nhường: Khiêm tốn trong quan hệ đối xử, sẵn sàng nhường cái hay cho người khác.  + Bạc thếch: Bạc phếch, phai màu đến mức ngả sang màu trằng đục, giống như bị mốc.  + Ra ràng: (Chim non) vừa mới đủ lông đủ cánh, cóthe63 bay ra khỏi tổ được.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + a) Khổ thơ 1,2 ;  b) Khổ thơ 3, 4;  c) Khổ thơ 5.  + “Dáng khiêm nhường, mảnh khảnh. Da bạc thếch tháng ngày”; “Thân bền khinh bão tố”.  + “Mà tấm lòng thơm thảo / Đỏ môi ngoại nhai trầu / Thương yêu đản em lắm / Cho cưỡi ngựa tàu cau / Nơi cho mây dừng nghỉ / Để đi bốn phương trời / Nơi chim về ấp trứng / Nở những bài ca vui”.  + Qua hình ảnh cây cau, tác giả ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người như: khiêm nhưởng, dũng cảm, thẳng thắn, giàu lòng thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người khác.  - Tôi học được cách nhà thơ miêu tả hình dáng, phẩm chất và ích lợi của cây cau bằng các từ ngữ miêu tả con người.  - HS lắng nghe.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ để học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý mẹ, yêu quý người thân của mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc bài kể về đặc điểm hoặc hoạt động của các bạn cùng lứa tuổi với em.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, về tính trung thực.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài miêu tả hoặc cung cấp thông tin về cây cối.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 1: Tiếng Việt 3**

**Bài viết 1: TẢ CÂY CỐI (1 tiết)**

**(Cấu tạo của bài văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Xác định được các đoạn của bài văn.

- Hiểu cấu tạo thường gặp của bài văn tả cây cối.

- Biết cách tả một loài cây cụ thể theo trình tự nhất định.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về cây cối.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học cấu tạo của một bài văn về tả cây cối.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một bài văn về tả cây cối, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Vườn cây của ba” tác giả Phan Nhân-Nguyễn Duy.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:+ Bài hát có tên là gì?+ Trong bài hát nói đến những loại cây nào?+ Em có thích các loại cây đó không?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ Bài hát có tên là Vườn cây của ba..+ Bài hát nói đến các cây: hoa, rau, lúa, bưởi, sầu riêng, điều, dừa.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu về cấu tạo của một đoạn văn về tả cây cối.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về cây cối.  - Cách tiến hành: | | |
| **I. Tìm hiểu về cấu tạo đoạn văn.**  **1. Nhận xét.**  - GV mời 2-3 HS đọc bài văn trong SGK.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2: cùng nhau đọc bài văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Bài văn có mấy đoạn? Nêu nội dung của từng đoạn.  b. Cây si được miêu tả theo trình độ nào?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra bài học:  + Khi viết bài văn về tả cây cối cần viết về những nội dung gì?  + Bài văn viết về tả cây cối có cấu tạo như thế nào?  **2. Bài học:** | | - 2-3 HS đọc bài văn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau đọc bài văn và thảo luận, trả lời 2 câu hỏi:  a) Bài văn có 4 đoạn. Nội dung của từng đoạn:  + Đoạn 1: Giới thiệu đặc điểm chung của cây si.  + Đoạn 2: Miêu tả rễ cây si.  + Đoạn 3: Miêu tả lá cây si.  + Đoạn 4: Nêu cảm nghĩ về cây si.  b) Cây si được miêu tả theo trình tự các bộ phận của cây.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1- 2 HS trả lời:  + Cần giới thiệu đối tượng miêu tả. Sau đó miêu tả từng bộ phận hoặc từng thời kỳ phát triển và ích lợi của đối tượng miêu tả. cuối cùng nêu cảm về đối tượng miêu tả.  + Bài văn gồm có 3 phần: Mở bài - Thân bài – Kết bài.  - 3-4 HS đọc lại bài học. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về cấu tạo của một bài văn về tả cây cối.  + Biết cách tả một loài cây cụ thể theo trình tự nhất định.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về cây cối tả.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Luyện tập.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2: Cùng nhau trao đổi thảo luận về sự khác nhau trình tự miêu tả cây bàng và cây si.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV bổ sung: *Có thể miêu tả cây cối theo trình tự khác nhau: tả từng bộ phận của*  *cây (như ở bài Cây sĩ) hoặc tả sự thay đổi của cây theo thời gian (như ở bài Cây bàng).* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và cùng nhau trao đổi thảo luận về sự khác nhau trình tự miêu tả cây bàng và cây si.  + Cây si được miêu tả theo trình tự: đặc điểm chung của cây – rễ ; cây – lá cây – ích lợi của cây;  + Cây bàng được miêu tả theo trình tự thời gian (các mùa trong năm).  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một bài văn tả cây cối.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiêm**

# CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM

**MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:**

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

GDQCN: Liên hệ:

- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Sáng tạo những mảnh ghép diệu kì.

- Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.

- Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

- Giấy, bút, bút màu.

- Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

**b. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Niềm tự hào của em.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe một video về tài năng nhí: (từ 4:45 đến 5:40)  <https://www.youtube.com/watch?v=ARBazganzfw>  - GV đặt câu hỏi: *Video đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Video đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng có tài năng hay điều mà các em đáng tự hào về bản thân.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Video mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 1 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Niềm tự hào của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Sáng tạo những mảnh ghép kì diệu.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Giới thiệu được những được điểm đáng tự hào của bản thân.  - Phát triển kĩ năng hợp tác nhóm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 – 6 HS:  + GV nhắc HS chuẩn bị giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...  + GV nêu nhiệm vụ: Các nhóm cùng sáng tạo tác phẩm *Những mảnh ghép diệu kì* thể hiện những đặc điểm đáng tự hào về bản thân của các thành viên trong nhóm cụ thể như sau:   * *GV gợi ý các nhóm tạo các mảnh ghép theo ý thích như hình tròn, hình trái tim , hình cái cây, hình bông hoa, hình con thuyền,...* * *Từng thành viên trong nhóm viết những đặc điểm đáng tự hào về bản thân lên mỗi mảnh ghép.* * *Sau khi các thành viên viết xong, cả nhóm cùng trang trí tác phẩm Những mảnh ghép diệu kì.*   + Các nhóm tiến hành trao đổi và sáng tạo tác phẩm *Những mảnh ghép diệu kì.*    - GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  + GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và giới thiệu trước lớp tác phẩm *Những mảnh ghép diệu kì* theo các nội dung sau:   * *Nêu ý tưởng sáng tạo tác phẩm Những mảnh ghép kì diệu của nhóm.* * *Giới thiệu tên và những đặc điểm tự hào của các thành viên trong nhóm.* * *Chia sẻ ý nghĩa tác phẩm Những mảnh ghép kì diệu.*   + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp.  + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm nhận xét, về tác phẩm của nhóm bạn.  + GV mời 1 – 2 HS chia sẻ về tác mình phẩm ấn tượng nhất.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: *Ai cũng có những đặc điểm đáng tự hào về bản thân mình. Chúng ta có thể tự hào về tài năng của bản thân như bóng đá giỏi, hát hay, vẽ đẹp, biết làm ảo thuật,...hoặc những tính cách của bản thân như vui tính, hài hước, thân thiện, tốt bụng, dũng cảm,...Chúng ta hãy trân trọng đặc điểm đáng tự hào của bản thân và thể hiện sự yêu quý những đặc điểm đáng tự hào của các bạn.*  **Hoạt động 2: Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.  Nhiệt tình cổ vũ phần thể hiện niềm tự hào của bạn.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS lựa chọn một đặc điểm tự hào của bản thân. Ví dụ: ca hát, thổi sáo, làm ảo thuật, múa, vẽ tranh, làm thơ, diễn kịch,...    *-* GV tổ chức cho HS thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.  - GV tổ chức bình chọn phần trình diễn ấn tượng bằng cách giơ tay, sử dụng sticker, tặng sao,...  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia thể hiện niềm tự hào của em hoặc khi xem phần trình diễn của các bạn.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: *Mỗi người đều có đặc điểm đáng tự hào về bản thân. Các em hãy phát huy đặc điểm đáng tự hào của mình nhé! Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp sẽ giúp các em tự tin hơn, đồng thời là động lực để các em tiếp tục phát triển bản thân trong tương lai.*  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.**  - GV hướng dẫn HS về nhà kể cho người thân nghe về đặc điểm tự hào của bản thân và các bạn.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video về tài năng nhí.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.  - HS chọn hình dáng cho những mảnh ghép.  - HS ghi những đặc điểm đáng tự hào về bản thân lên mỗi mảnh ghép.  - HS trang trí tác phẩm.  - HS trao đổi tác phẩm cho nhau để quan sát.  - HS làm việc chung theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ các tác phẩm trước lớp.  - HS trình bày.  - HS nhận xét về tác phẩm của nhóm bạn.  - HS chia sẻ tác phẩm bản thân ấn tượng nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và lựa chọn niềm tự hào của bản thân.  - HS thể hiện niềm tự hào của bản thân. HS khá theo dõi, cổ vũ động viên bạn.  - HS bình chọn theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia thể hiện niềm tự hào của em hoặc khi xem phần trình diễn của các bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**Ôn tập kiến thức về Danh từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- HS xác định và phân loại được danh từ trong câu; biết viết một đoạn văn có sử dụng danh từ.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học để nhận diện và biết cách sử dụng danh từ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Bảng phụ ghi đề bài 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  - Thế nào là danh từ? Lấy ví dụ về danh từ chỉ người, vật, hiện tượng.  - Hãy đặt câu với 1 danh từ em vừa tìm được.  - GV nhận xét, đánh giá.  \**Chốt: Danh từ là từ chỉ người, hoặc vật,…* | - HS lắng nghe.  - Danh từ là những từ chỉ sự vật .  VD: anh, em, cô giáo; bàn, ghế, sách, ti vi; nắng, mưa, bão,...  - HS đặt câu, nhận xét.  - 2 -> 3 HS nhắc lại. |
| **B.Luyện tập:**  **Bài 1:** Gạch chân dưới từ không phải là danh từ trong các dãy từ sau:  ⁭ nhân dân ⁭ đẹp đẽ  ⁭ học sinh ⁭ bảng  ⁭ lo lắng ⁭ giáo viên  ⁭ bút chì ⁭ thật thà  ⁭ học giỏi ⁭ đũa  - H/d chữa bài và chốt các kết quả đúng mà các em đã tìm được.  **Bài 2:** Treo bảng phụ  Tìm danh từ trong khổ thơ sau:  Tuổi thơ bát ngát cánh đồng  Cỏ và lúa và hoa hoang, quả dại  Vỏ ốc trắng những luống cày phơi ải  Bờ ruộng bùn lấm tấm dấu chân cua.  - Yêu cầu HS cả lớp làm bài, gọi 1 HS lên chữa bài trên bảng.  - Nhận xét, chữa bài.  *Đáp án: tuổi thơ, cánh đồng, cỏ, lúa, hoa, quả, vỏ ốc, luống cày, bờ ruộng, bùn, chân cua.*  **Bài 3:** Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) để nói về mùa xuân. Trong đoạn văn có sử dụng một số danh từ chỉ người, vật hoặc hiện tượng (gạch chân DT đó)  - Mùa xuân về thời tiết ra sao?  - Mùa xuân em và gia đình thường làm gì?  - Nêu cảm nghĩ của em về mùa xuân.    - Cho HS viết bài.  - Gọi 1 số HS đọc bài làm.  - Nhận xét, tuyên dương HS viết được các đoạn văn hay.  **C. Vận dụng:**  - Yêu cầu HS nêu lại khái niệm danh từ, lấy ví dụ.  - Nhận xét giờ học; dặn HS về học bài, tự lấy ví dụ thêm về danh từ. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài trong vở. 1 HS lên bảng chữa bài.  *Đáp án: đẹp đẽ, lo lắng, thật thà, học giỏi.*  - Nhận xét, chữa bài.  - 1 HS đọc yêu cầu và khổ văn.  - HS làm bài cá nhân. 1 HS lên bảng gạch chân.  - HS đọc đề và cùng GV phân tích đề.  - Mùa xuân về thật ấm áp. Ngoài trời có mưa xuân lất phất. Đàn chim én từ đâu bay về lượn đi lượn lại trên nền trời xanh thẳm.  - Trên đường mọi người đi chúc Tết tấp nập. Em và gia đình cùng đi tới nhà người thân để chúc tết...  - Mùa xuân trên quê em thật là tuyệt vời. Mùa xuân đến mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho mọi người. Mùa xuân em lại được thêm tuổi mới. Em mong mùa xuân sẽ kéo dài mãi mãi.  - HS viết bài  - 1 số HS đọc bài làm – nhận xét  - 2 HS nêu lại.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 8 tháng 10 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán 2**

**Bài 14: YẾN, TẠ, TẤN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được mối quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn và với đơn vị ki – lô – gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Vận dụng được ước lượng các kết quả đo lường đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện ước lượng các kết quả đo lường trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy:

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - Giáo viên tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hái hoa tặng sao” để trả lời các câu hỏi sau:  ? Em đã học những đơn vị đo khối lượng nào?  ? 4 tạ = .... kg 600 kg = ... tạ  ? 9 tấn = .... kg 5000 kg = .... tấn  ? 7 yến = .... kg 100 kg = ... yến  - GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới: Yến, tạ, tấn ( Tiết 2) | - HS chơi trò chơi.  + Ki – lô – gam, yến, tạ, tấn  + 4 tạ = 400 kg 600 kg = 6 tạ  + 9 tấn = 9000 kg 5000 kg = 5 tấn  + 7 yến = 70 kg 100 kg = 10 yến  + HS lắng nghe và nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  - Mục tiêu:+ Giúp HS nhận biết được mối quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn và với đơn vị ki – lô – gam.  + Vận dụng được ước lượng các kết quả đo lường đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Rèn cho học sinh kĩ năng làm việc nhóm, tư duy toán học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3a: Làm việc nhóm 2**  - GV mời 1 HS đọc bài 3a.  ! Nêu yêu cầu của bài ?    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.  ? *Nhận xét về mối quan hệ của các đơn vị đo trong bảng*  - GV nhận xét, tuyên dương.  ! Nhắc lại các đơn vị đo khối lượng và nhận xét mối quan hệ của các đơn vị đo. | - 1 HS đọc bài  + Điền số thích hợp vào ô trống.  - HS làm việc nhóm 2  - Chia sẻ trước lớp  *+ 1 tấn = 10 tạ 1 tấn = 1000kg*  *+ 1 tạ = 10 yến 1 tạ = 100 kg*  *+ 1 yến = 10 kg*  - *Mỗi đơn vị đo khối lượng đều gấp 10 lần đơn vị bé hơn, liền nó.*  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Vài HS nhắc lại |
| **Bài 3b: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc bài 3b.  ? Bài yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn mẫu:  + 3 yến 6kg = 30 kg + 6 kg = 36 kg  + 3 tạ 6 kg = 300 kg + 6 kg = 306 kg  - GV lưu ý HS: Dựa vào bảng để chuyển đổi các số đo có 2 đơn vị đo khối lượng sang 1 đơn vị đo khối lượng.  - GV mời cả lớp làm bài vào vở.  - GV thu vở và nhận xét bài  ! Đọc bài làm của mình trước lớp.  - Gọi HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, chốt cách làm và lưu ý HS đổi các số đo có 2 đơn vị đo khối lượng sang 1 đơn vị đo khối lượng và ngược lại.  - GV cho HS tự lấy ví dụ đổi các số đo có 2 đơn vị đo khối lượng sang 1 đơn vị đo khối lượng và ngược lại rồi chia sẻ với cả lớp. | - 1 HS đọc bài.  + Điền số thích hợp vào ô trống.  - HS quan sát và lắng nghe, cùng GV thực hiện.  - HS lắng nghe  - HS làm bài.  - HS đổi vở kiểm tra  - HS lần lượt đọc bài làm của mình.  *+ 1 yến 8 kg = 18 kg*  *+ 4 tạ 2 kg = 402 kg*  *+ 1 tấn 25 kg = 1025 kg*  *+ 7 tấn 450 kg = 7450 kg*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS tự lấy thêm ví dụ và chia sẻ với các bạn. |
| **Bài 4: Làm việc nhóm 4**  ! Đọc đề bài  ! Thảo luận nhóm 4, tìm hiểu đề bài và cách thực hiện bài toán.  - GV mời LPHT lên điều hành để cả lớp cùng nhau chia sẻ:  - GV nhận xét phần chia sẻ của cả lớp.  ? Cách vận chuyển nào nhanh hơn? Vì sao?  - GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập  - GV nhận xét, tuyên dương HS | - 2 HS đọc đề bài  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.  - LPHT lên trước lớp điều hành; các bạn trong lớp chia sẻ.  C1: *Chở 1 chuyến bằng xe có trọng tải 3 tấn, còn lại chở 5 chuyến bằng xe có trọng tải 2 tấn, nghĩa là: 3 (tấn) x 1 + 2 (tấn) x 5 = 13 (tấn) thì tổng số chuyến xe sử dụng là 6 chuyến.*  C2: *Chở 3 chuyến bằng xe có trọng tải 3 tấn, còn lại chở 2 chuyến bằng xe có trọng tải 2 tấn, nghĩa là: 3 (tấn) x 3 + 2 (tấn) x 2 = 13 (tấn) thì tổng số chuyến xe sử dụng là 5 chuyến.*  - HS lắng nghe và ghi nhớ cách làm.  - Cách vận chuyển thứ hai nhanh hơn vì sẽ tiết kiệm hơn cách vận chuyển thứ nhất.  - HS làm bài.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống bài tập 5.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV mời HS quan sát tranh, thảo luận và nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình về việc ô tô đó có đi qua được cầu không?  ? Để đi qua được cầu thì nên làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  **-** GV liên hệ với quy định trọng tải ghi trên một số biển báo giao thông trong thực tế. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc bài 5.  - HS thảo luận nhóm 2  - HS suy nghĩ trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe và ghi nhớ |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**SỐ TỰ NHIÊN. DÃY SỐ TỰ NHIÊN.**

**VIẾT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHÂN – TIẾT 1 – Trang 15**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập củng cố, khái quát hóa một số kiến thức về số tự nhiên và dãy số tự nhiên, hệ thập phân và viết số tự nhiên trong hệ thập phân. Làm tròn số đến hàng trăm nghìn.

- So sánh các số tự nhiên.

- Vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tiếp thu kiến thức bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  **2- Phần A- Tái hiện, củng cố**  **Bài 1: Làm tròn các số sau đến hàng trăm nghìn**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS nêu cách làm  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV chốt củng cố cách làm tròn đến số hàng trăm nghìn.  a) 500 000  b) 3 900 000  c) 25 400 000  **Bài 2: Hoàn thành bảng sau:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS nêu cách làm  HS hoàn thành bảng  Cho HS chia sẻ kết quả  GV chốt củng cố cách đọc, viết trong phạm vi 100 000 0000.  **Bài 3: Tô màu đỏ vào những ô chứa số chẵn, tô màu xanh vào những ô chứa số lẻ trong bảng sau.**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm vở  Đại diện HS chia sẻ trước lớp  Củng cố số chẵn, số lẻ.  **Bài 4: Điền số thích hợp vào ô trống.**  **HS đọc yêu cầu bài**  **HS làm vở**  Củng cố số chẵn, số lẻ.  **GV cùng lớp nhận xét, tuyên dương**  **Đáp án:**  **1 000; 1002; 1004; 1006; 1008; 1010; 1012; 1014; 1016; 1018**  **Các số cần điền là những số chẵn**  **b) Các số ghi trên hòm thư là những số lẻ. 333**  **Bài 5: Số?**  **Cho HS đọc yêu cầu**  **GV tổ chức cho HS chơi truyền tin**  **Củng cố về số tự nhiên**  **GV nhận xét, khen ngợi HS**  **Đáp án:**  **i) Có 8 chữ số, có 7 chữ số 0**  **k) Có 9 chữ số, có 8 chữ số 0**  **Bài 6: Viết số tự nhiên liền trước và liền sau của mỗi số sau vào ô trống:**  **HS đọc yêu cầu bài tập**  **Hoàn thành bài tập**  **HS chia sẻ bài trước lớp**  **Củng cố về số tự nhiên liền trước và liền sau.**  **3- Củng cố, dặn dò:**  **GV nhận xét bài làm của HS**  **Dặn HS về nhà làm lại bài sai** | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc  HS K- G nêu  HS làm cá nhân  2 em làm bảng lớp  HS đọc yêu cầu  HS chơi truyền tin  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tiếng Việt 5**

**Bài đọc 02: MỘT NGƯỜI CHÍNH TRỰC (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc hiểu những chi tiết cho thấy cốt cách chính trực của Tô Hiến Thành; biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân với mọi người.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trung thực (ngay thẳng, liêm khiết).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, trung thực (ngay thẳng, liêm khiết).

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 4 bông hoa, ẩn bên trong là 4 khổ thơ và 1 câu hỏi (bài thơ Cau).  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm khổ thơ đó và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến … là người chính trực.  + Đoạn 2: Tiếp theo …vua Lý Cao Tông.  + Đoạn 3: Từ đầu đến …thăm Tô Hiến Thành được.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chính trực, di chiếu, phò tá, tham tri chính sự, gián nghị đại phu, tiến cử,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *- Quan tham tri chính sự là Vũ Tản Đường /ngày đêm hầu hạ bên giường bệnh.*  *- Còn gián nghị đại phu Trần Trung Tá / do bận nhiều công việc / nên không mấy khi tới thăm Tô Hiến Thành được.*  *- Nếu thái hậu hỏi người hậu hạ giỏi / thì thần xin cử Vũ Tản Đường, / còn hỏi người tài ba giúp nước, / thần xin cử Trần Trung Tá.*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện (khuyên mỗi người nên trung thực, ngay thẳng, liêm khiết).  + Biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân với mọi người.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tô Hiến Thành đã thể hiện sự chính trực như thế nào trong việc thực hiện di chiếu của vua Lý Anh Tông?  + Câu 2: Khi Tô Hiến Thành lâm bệnh nặng, Đỗ thái hậu xin hỏi ông điều gì? Ông trả lời thế nào?  + Câu 3: Vì sao thái hậu ngạc nhiên khi biết sự lựa chọn của Tô Hiến Thành?  + Câu 4: Tô Hiến Thành giải thích như thế nào về sự lựa chọn của mình?  + Câu 5: Qua lời giải thích của Tô Hiến Thành, em có suy nghĩ gì về tính cách  của ông?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Câu chuyện cho thấy, ông là người tài giỏi, được nhà vua hết sức tin cậy. Trong mọi việc, ông luôn thể hiện sự chính trực, ngay thẳng, một lòng trung thành với vua, luôn nghĩ cho nhân dân, cho đất nước. Ông cũng rất dũng cảm, quyết tâm làm theo lẽ phải.* | | 1 HS đọc chú giải:  + *chính trực: ngay thẳng.*  *+ di chiếu: lệnh (viết) của vua truyền lại trước khi mất.*  *+ thái hậu: mẹ của vua.*  *+ phò tá: theo bên cạnh để giúp đỡ.*  *+ tham tri chính sự:* *chức quan dưới tể tướng, cùng bàn công việc triều đình*  *với tể tưởng.*  *+ gián nghị đại phu:* *chức quan giữ việc can ngăn vua để vua không làm điều trái.*  *+ tiến cử:* *giới thiệu người có tài, có đức để cấp trên lựa chọn.*  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Bà Chiêu Linh thái hậu muốn lập con mình là Long Xưởng lên ngôi nên cho người đem vàng bạc đút lót vợ Tô Hiến Thành để nhờ ông giúp đỡ. Nhưng Tô Hiến Thành nhất định không nghe, cứ theo di chiếu lập thái tửLong Cán làm vua.  Câu 2: Đỗ thái hậu và vua hỏi Tô Hiến Thành định tiến cử ai thay ông. Ông tiến cử gián nghị đại phu Trần Trung Tá.  Câu 3: Vì thái hậu nghĩ rằng ông sẽ tiến cử quan tham trị chính sự Vũ Tán Đường. Khi Tô Hiến Thành bị bệnh, Vũ Tán Đường đã chăm sóc ông rất tận tuỵ.  Câu 4: Ông giải thích rằng ông chọn người tài ba giúp nước chứ không chọn người hầu hạ giỏi.  Câu 5: Tô Hiến Thành là người hết sức chính trực, thẳng thắn, hết lòng vì dân vì nước.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Mỗi người nên mỗi người nên trung thực, ngay thẳng, liêm khiết.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Giọng người kể chuyện.  + Giọng Tô Hiến Thành.  + Giọng thái hậu.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt 4**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**KỂ CHUYỆN: CHIẾC VÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe và nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Chiếc ví.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về thông cảm với những người nghèo khó; đề cao đức tính trung thực trong mọi hoàn cảnh biết chia sẻ và giúp đỡ mọi người xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện Chiếc ví.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết thông cảm với những người nghèo khó; đề cao đức tính trung thực trong mọi hoàn cảnh biết chia sẻ và giúp đỡ mọi người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS xem video tình huống “Đức tính trung thực” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung tình huống.  + Theo em, khi có lỗi thì phải làm gì?  + Trong tình huống em thấy các bạn mắc lỗi đã hành động như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe và quan sát.  + Phải biết trung thực nhận lỗi và xin lỗi.  + Các bạn đã biết nhận lỗi và xin lỗi.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện Chiếc ví  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện chiếc ví cho cả lớp nghe.  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK và mời HS trả lời cá nhân:  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:  + Nhà từ thiện bị mất chiếc ví tiền.  + Vì nhà từ thiện đề cao đức tính trung thực trong mọi hoàn cảnh.  + Cậu bé đề nghị nhà từ thiện xin một đô la. Vì không có tiền gọi điện thoại nên cậu bé phải vay tiền của người khác và bây giờ phải trả tiền lại cho họ.  + Nhà từ thiện ôm cậu bé vào lòng. Người trợ lí xấu hổ chỉ biết đứng im lặng. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện chiếc ví.  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “ Chiếc ví”.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “Chiếc ví”.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Em có suy nghĩ gì về tinh cách của các nhân vật trong câu chuyện(nhà từ thiện, cậu bẻ, người trợ li)?  b) Qua câu chuyện, em thấy thái độ của người trợ li đối với cậu bé thay đổi như thế nào? Vì sao có sự thay đổi đó?  c) Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Nhà từ thiện là người tốt bụng, luôn tin tưởng và đồng cảm với những người nghèo khó. Cậu bé là người rất trung thực, biết giữ lời hứa.  Người trợ lí là người đa nghi và không có thiện cảm với những người nghèo nhưng đã thay đổi khi chứng kiến hành động đẹp của cậu bé.  b) Lúc đầu, người trợ lí nghi ngờ cậu bé có âm mưu tống tiền nhà từ thiện, sau đó lại nghĩ rằng cậu bé xin tiền nhà từ thiện. Nhưng khi biết được sự thật, người trợ lí vô cùng xấu hổ. Sở dĩ có sự thay đổi đó là vì anh ấy chứng kiến cách ứng xử rất trung thực và cao thượng của cậu bé.  c) Hãy trung thực, luôn quan tâm và giúp đỡ những người xung quanh minh, cần có niềm tin vào người khác, không nên đánh giá người khác qua hình thực.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết thông cảm với những người nghèo khó; đề cao đức tính trung thực trong mọi hoàn cảnh biết chia sẻ và giúp đỡ mọi người xung quanh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh vè nhà cần phải biết thực hiện noi theo cách làm của cậu bé. Phải biết thông cảm với những người nghèo khó; đề cao đức tính trung thực trong mọi hoàn cảnh biết chia sẻ và giúp đỡ mọi người xung quanh.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Khoa học**

**Bài 5: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHÔNG KHÍ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát và làm được thí nghiệm để nhận biết sự có mặt của không khí; không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của không khí.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, tính chất của không khí đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng tính chất của không khí để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Cánh diều tuổi thơ” – Nhạc: Quỳnh Hợp - Thơ: Nguyễn Thị Hiền để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát:  + Các em đã từng chơi hoặc từng biết trò chơi thả diều chưa?  + Vì sao diều có thể bay lên cao?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS cùng chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được gió là sự chuyển động của không khí.  + Làm thí nghiệm để nhận biết nguyên nhân làm không khí chuyển động.  + Quan sát và làm được thí nghiệm để nhận biết sự có mặt của không khí; không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Sự chuyển động của không khí**  **Hoạt động 1: Tiến hành thí nghiệm nhận biết không khí chuyển động gây ra gió (sinh hoạt nhóm 4)**  **C**huẩn bị: Một chiếc quạt và một tờ giấy  - Tiến hành:  + Đặt tờ giấy lên bàn. Đứng ra xa và quạt về phía tờ giấy (hình 2). Quan sát tờ giấy.  + Hãy dùng cụm từ ***không khí chuyển động*** và từ ***gió*** để giải thích kết quả quan sát được khi quạt.  - GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:  + Cử một HS đứng cách bàn một khoảng 50 cm cầm quạt để quạt về phía tờ giấy được đặt trên bàn.  + Các HS khác đứng quan sát tờ giấy.  + HS thảo luận trong nhóm:  ? Vì sao khi đứng cách tờ giấy một khoảng cách như vậy, dùng quạt để quạt lại làm cho tờ giấy chuyển động được?  ? Cái gì làm cho tờ giấy chuyển động?  + Nhóm cử đại diện ghi lại kết quả thảo luận    - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  - GV nhận xét chung, kết luận:  *Khi quạt, ta đã làm cho không khí chuyển động. Không khí chuyển động gây gió làm tờ giấy chuyển động.* | - Các nhóm chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.  - Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  + Khi quạt, ta đã làm cho không khí chuyển động.  + Không khí chuyển động gây gió làm tờ giấy chuyển động.  - Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **Thí nghiệm 2: Tìm hiểu về sự chuyển động của không khí. (sinh hoạt nhóm 4)**  **-** GV chuẩn bị: Một chiếc hộp có nắp kéo trong suốt ở mặt trước, mặt trên có gắn 2 ống A, B; 1 cốc nến, 1 đĩa sứ và vài mẩu hương (hình 3).    **- Tiến hành:** GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV (Đặt cốc nến đang cháy dưới ống A và đĩa đựng các mẩu hương đang bốc khói dưới ống B (hình 4), rồi đóng nắp.    **-** GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời câu hỏi:  + Khói hương đi từ trong hộp ra ngoài qua ống nào?  + Hướng chuyển động của khói hương trong hộp?  + Vùng nào của hộp có không khí nóng? Vùng nào của hộp có không khí lạnh hơn?  + Nhận xét về sự chuyển động của không khí.  ? Nguyên nhân làm cho không khí chuyển động là gì?  - GV nhận xét và chốt ý: *Không khí nóng bốc lên cao, không khí lạnh chuyển đến thế chỗ khí nóng hơn. Chính sự nóng lên không đều nhau giữa các vùng không khí là nguyên nhân làm cho không khí chuyển động.* | - HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm.  - 1 HS lên trước lớp làm thí nghiệm theo HD của GV.  - HS trả lời theo quan sát thí nghiệm:  + Khói hương đi từ trong hộp ra ngoài qua ống A.  + Hướng chuyển động của khói hương trong hộp là từ B qua A.  + Vùng có cốc nến đang cháy có không khí nóng. Vùng có mẩu hương đang cháy có không khí lạnh hơn.  - HS trình bày theo ý hiểu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Tổng kết thí nghiệm:**  **-** Qua các thí nghiệm đã làm, chúng ta có thể rút ra được những điều gì?  **-** GV treo tranh hình 4 SGK lên bảng, gọi HS chỉ và nói đường đi của không khí.  - GV gọi HS đọc nội dung cung cấp thông tin trang 21 SGK.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt nội dung: *Trong tự nhiên, dưới sức nóng của Mặt Trời, các phần khác nhau trên đất liền hay giữa đất liền và biển nóng lên không đều nhau. Chính sự nóng lên không đều nhau đó đã làm cho không khí chuyển động và tạo thành gió.* | - HS trả lời cá nhân theo hiếu biết của mình qua quan sát các thí nghiệm.  + Ở thí nghiệm 1, con người tác động trực tiếp (quạt) làm không khí chuyển động.  + Thí nghiệm 2 cho thấy sự chuyển động của không khí: không khí nóng bao giờ cũng bốc lên cao, không khí lạnh hơn sẽ đến thế chỗ.  - 1-2 HS thực hiện.  - 1-2 HS thực hiện đọc, lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Giải thích được hiện tượng hướng gió thay đổi trong tự nhiên; việc lắp giàn lạnh của máy điều hòa không khí. Nêu được công dụng của gió được sử dụng ở gia đình và địa phương em.  + Vận dụng được tính chất của không khí vào một số tình huống đơn giản.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số hiện tượng thực tế liên quan đến việc chuyển động của không khí (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV tổ chức cho HS thực hiện 3 yêu cầu trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 21, 22.  1. Quan sát các hình 5 và 6 cho biết:  + Hướng gió thổi vào ban ngày (hình 5) *(từ biển vào đất liền)*  + Hướng gió thổi vào ban đêm (hình 6) (*từ đất liền ra biển)*    2. Vì sao giàn lạnh của máy điều hòa không khí được đặt ở trên cao (hình 7)?    3. Nêu công dụng của gió được sử dụng ở gia đình và địa phương em?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** HS thực hiện các yêu cầu trong phần luyện tập.  - Quan sát tranh, chỉ và giải thích.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. |
| **GV kết luận bài học:**  *Không khí chuyển động gây ra gió. Trong tự nhiên, nguyên nhân làm không khí chuyển động là do không khí nóng bốc lên cao, không khí lạnh tới thế chỗ.* | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi *“Rung chuông vàng”.* GV phổ biến luật chơi.  + GV chuẩn bị một số câu hỏi trên máy chiếu:  Câu 1: “Trong tự nhiên, dưới sức nóng của Mặt Trời, các phần khác nhau trên đất liền hay giữa đất liền và biển nóng lên ....”  Trong dấu .... là:  a. đều nhau  b. không đều nhau  c. giống nhau  d. như nhau  Câu 2: “Chính sự nóng lên ...(1) đó đã làm cho không khí ...(2) và tạo thành gió”.   1. và (2) là:   a. (1) đều nhau, (2) chuyển động  b. (1) không đều nhau, (2) không chuyển động  c. (1) không đều nhau, (2) chuyển động  d. (1) đều nhau, (2) không chuyển động  Câu 3: Không khí chuyển động tạo ra:  a. Hơi nước  b. Bụi  c. Rác thải  d. Gió  Câu 4: Trong tự nhiên, nguyên nhân làm không khí chuyển động là gì?  a. Do không khí nóng bốc lên cao, không khí lạnh đến thế chỗ.  b. Do không khí lạnh bốc lên cao, không khí nóng đến thế chỗ.  c. Do không khí lạnh và nóng đan xen nhau.  d. Do không khí lạnh và không khí nóng chuyển động ngược chiều nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà sưu tầm tranh ảnh phòng chống bão. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Khoa học**

**Bài 5: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHÔNG KHÍ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số việc cần làm để phòng tránh bão.

- Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió qua quan sát thực tế hoặc tranh ảnh, video clip.

- Vận dụng được một số việc cần làm để phòng tránh bão.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về cách phòng chống bão thông qua bản tin thời tiết.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, tính chất của không khí đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng tính chất của không khí để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Xem hình đoán cấp độ”  - GV sử dụng một số hình ảnh về cấp độ của gió để HS cùng chơi (HS dùng các từ: *nhẹ, khá mạnh, mạnh, rất mạnh* để mô tả sức mạnh của gió).    + Hình a  + Hình b  + Hình c  + Hình d  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi và viết đáp án vào bảng trắng.  + Hình a: nhẹ  + Hình b: khá mạnh  + Hình c: mạnh  + Hình d: rất mạnh  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số việc cần làm để phòng tránh bão.  + Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió qua quan sát thực tế hoặc tranh ảnh, video clip.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2) Mức độ mạnh của gió**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về mức độ mạnh của gió (sinh hoạt nhóm 4)**  - GV chiếu lại 4 bức ảnh trong phần khởi động và yêu cầu HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào đâu mà các em có thể dùng các từ chỉ phù hợp miêu tả các cấp độ của gió.  - GV chiếu 1 đoạn video clip về cây cối, nhà cửa bị cuốn trôi do một số cơn bão lớn xảy ra ở Việt Nam, thảo luận trả lời câu hỏi:  + Cấp gió từ bao nhiêu trở lên được gọi là bão?  + Bão có thể gây ra những tác hại gì?  - Mời đại diện các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét chung, kết luận:  *Theo quy định về cấp gió ở Việt Nam, gió được chia thành 18 cấp. Gió càng mạnh thì cấp gió càng cao. Gió từ cấp 8 trở len là bão. Gió mạnh và chuyển động nhanh có thể gây ra hiện tượng lốc xoáy. Lốc xoáy có thể cuốn cả ô tô, cây cối,... lên cao.* | - HS quan sát, thảo luận, trả lời: Dựa vào biểu hiện của cây, khói từ ống khói của các ngôi nhà, mái nhà, mây,..  - HS quan sát video, thảo luận.  - Các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét.  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu một số biện pháp phòng tránh bão (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV yêu cầu HS tự đọc thông tin: Một số biện pháp phòng tránh bão (trang 23 SGK).  H: Nêu một số việc cần làm để phòng tránh bão?  - GV nhận xét tuyên dương và chốt kiến thức theo nội dung SGK/23.  ***Một số biện pháp phòng tránh bão:***   1. *Trước khi có bão* 2. *Trong khi có bão* 3. *Sau khi có bão* | - HS đọc thông tin.  - 2-3 HS nêu, HS khác bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng được một số việc cần làm để phòng tránh bão.  + Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về cách phòng chống bão thông qua bản tin thời tiết.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 6: Liên hệ việc phòng tránh bão ở gia đình và địa phương (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV tổ chức cho HS thực hiện 3 yêu cầu trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 23:  Nêu những việc làm để phòng tránh bão ở gia đình và ở địa phương em. Trong đó em đã (có thể) làm những việc làm nào?  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** HS thực hiện các yêu cầu trong phần luyện tập.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **GV kết luận bài học:**  *Gió có nhiều cấp độ từ nhẹ đến rất mạnh. Bão gây ra nhiều tác hại về người và tài sản. Vì vậy cần thực hiện các biện pháp phòng tránh bão như: theo dõi thông tin cảnh báo bão, tìm cách bảo vệ nhà cửa, chuẩn bị thức ăn và nước uống, đề phòng tai nạn do bão gây ra,...* | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS trưng bày tranh ảnh về nhà đã sưu tầm được về một số hoạt động phòng tránh bão mà địa phương em sinh sống thường áp dụng.  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi trong thời gian 4 phút.  + Các nhóm thực hiện trưng bày và trang trí thành áp phích. Sau 4 phút, nhóm nào trang trí nhiều tranh và thẩm mĩ nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh nghe hướng dẫn.  - HS tham gia theo nhóm  - Học sinh trang trí, quan sát sản phẩm của các nhóm bạn.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Tư ngày 9 tháng 10 năm 2024***

**Sáng:**

**Tiết 1+2: Đạo đức**

**BÀI 3: EM NHẬN BIẾT SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ**

**NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**-** Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**-** Thể hiện rõ thái độ với những hành hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân biết chia sẻ, cảm thông với người gặp khó khăn.

GDQCN: Liên hệ:

- Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em.

- Quyền được bảo vệ đặc biệt đối với trẻ gặp khó khăn.

- Quyền được bảo vệ không bị bóc lột về kinh tế, làm những công việc nặng nhọc, độc hại.

**2. Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học**

**+** Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ với người gặp khó khăn.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**

**+** Trao đổi, chia sẻ với bạn bè, giáo viên để thống nhất tìm ra các biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

**+** Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái:

+ Yêu thương, giúp đỡ những người gặp khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

- SGK, SGV, SBT *Đạo đức 4* (Bộ cánh diều)

- Tranh, hình ảnh liên quan đến cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Máy chiếu, máy tính,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  *\* Mục tiêu:*  Thu hút tạo tâm thế trước khi học, khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh  nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu trong học tập,  khám phá tri thức mới.  *\* Cách thực hiện:* | |
| ***\* Khởi động:***  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “ ***Bịt mắt tìm đồ vật***”.  - GV mời 2-4 em học sinh tham gia trò chơi.  - GV phổ biến luật chơi:  + GV chuẩn bị dụng cụ bịt mắt học sinh và một số vật dụng quen thuộc. GV yêu cầu học sinh bịt mắt, di chuyển trong không gian an toàn và lựa chọn đồ vật theo yêu cầu. Các học sinh khác trong lớp quan sát, cổ vũ.  - GV tổ chức cho học sinh tham gia chơi.  - GV đặt câu hỏi cho học sinh sau khi hoàn thành trò chơi:  + “Em có cảm giác như thế nào khi không nhìn thấy mọi thứ xung quanh?”  + “Em liên tưởng đến ai trong trò chơi vừa rồi?”  + “Khi không nhìn thấy mọi thứ xung quanh thì em sẽ gặp những khó khăn gì?”,…  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động và dẫn nhập vào bài học.  ***\**** Không phải ai sinh ra cũng may mắn có được cơ thể khỏe mạnh và lành lặn, sống trong môi trường đầy đủ, thuận lợi. Xung quanh chúng ta vẫn còn nhiều người gặp khó khăn cần được cảm thông và giúp đỡ*.* Sau đây chúng ta sẽ đến với Bài 3: Em nhận biết sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn để biết được vì sao phải cảm thông người gặp khó khăn và những hành động cảm thông đối với họ nhé!  - ***Ghi bảng***: *Bài 3:* Em nhận biết sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn | - HS lắng nghe tên trò chơi.  - HS tham gia dưới sự phân chia của GV.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn luật chơi.  C:\Users\Admin\Downloads\image.png  - HS tham gia chơi.  - HS trả lời: Em thấy không thoải mái, không nhìn thấy mọi vật, khó khăn khi di chuyển,…  - HS trả lời: Em liên tưởng đến người khiếm thị.  - HS trả lời: Em khó khăn trong học tập, đọc sách, di chuyển, vui chơi, ăn uống,…  - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở |
| **B. Hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*  - Học sinh nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  - Phát triển được các năng lực cơ bản qua phần khám phá: Năng lực điều chỉnh hành vi, nêu và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm trong quá trình qua phần khám phá.  *\* Cách thực hiện* | |
| ***Hoạt động 1: Quan sát tranh***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  a. Các bạn đã làm gì để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  b. Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  + Các biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong tranh: giúp người lớn tuổi, người có sức khỏe yếu qua đường; giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn có quần áo; giúp các bạn bị khiếm khuyết, thương tật mang đồ nặng; chia sẻ, động viên bạn gặp chuyện buồn.  + Những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn: tìm giúp đồ cho người bị mất, tặng quà cho những người có hoàn cảnh khó khăn.  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  **a. Mục tiêu:** HS xác định được biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong tình huống cụ thể.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện: **Các em nhỏ và ông cụ**.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  a. Ông cụ đã gặp khó khăn gì?  b. Các em nhỏ đã thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ ông cụ như thế nào?  c. Sự cảm thông, giúp đỡ của các em nhỏ mang lại điều gì cho ông cụ?  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  + Ông cụ đang buồn vì vợ của ông đang bị ốm nặng, khó qua khỏi.  + Việc các em nhỏ đã làm là hỏi thăm ông, thể hiện việc muốn chia sẻ, hỏi thăm, giúp ông lên xe buýt.  + Sự cảm thông, giúp đỡ của các em nhỏ giúp cho ông cụ cảm thấy nhẹ lòng hơn và được quan tâm hơn.  **Hoạt động 3. Đọc ý kiến và thực hiện theo yêu cầu**  **a. Mục tiêu: Học sinh biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.**  **b. Cách tiến hành:**  **- GV chia lớp thành các nhóm 4.**  - GV yêu cầu các nhóm đọc các ý kiến trong SGK và trả lời câu hỏi:  a. Em thích nhất ý kiến nào? Vì sao?  b. Theo em, tại sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.  - Giáo viên nhận xét và tổng kết những ý kiến phù hợp.  ***\* Kết luận:***  *- Học sinh thể hiện được lí do khi lựa chọn một ý kiến.*  *Học sinh trả lời được tại sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn như:*  *+ Với người gặp khó khăn: giúp họ có thêm niềm tin, nghị lực, tinh thần lạc quan để vượt qua khó khăn; giúp họ cảm thấy được yêu thương và nhẹ lòng hơn.*  *+ Với bản thân: thể hiện tinh thần nhân ái, là biểu hiện của người tử tế.* | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  C:\Users\Admin\Downloads\image (1).png  + 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.    - Lắng nghe.  - HS đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: “Vợ ông cụ ốm nặng, nằm bệnh viện mấy tháng nay. Bà ốm nặng lắm, khó mà qua khỏi.”  - HS trả lời: “Đám trẻ lặng đi. Các em nhìn ông cụ đầy thương cảm.”  - HS trả lời: Sự cảm thông, giúp đỡ của các em nhỏ khiến ông cụ nhẹ lòng hơn.  - HS nhận xét câu trả lời của bạn. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS chia nhóm 4.  - Đọc ý kiến trong SGK, thảo luận.  - Đại diện 3-5 nhóm trình bày ý kiến.  *+ Với người gặp khó khăn: giúp họ có thêm niềm tin, nghị lực, tinh thần lạc quan để vượt qua khó khăn; giúp họ cảm thấy được yêu thương và nhẹ lòng hơn.*  *+ Với bản thân: thể hiện tinh thần nhân ái, là biểu hiện của người tử tế.*  - Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung.  - Lắng nghe.  - HS phát biểu câu trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét. |
| **C. Hoạt động Luyện tập**  *\* Mục tiêu*  - Thông qua hoạt động, HS nhận xét được một số biểu hiện phù hợp và chưa phù hợp của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  - Học sinh vận dụng được các lí do phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn để đưa ra lời khuyên phù hợp.  *\* Cách tiến hành* | |
| ***Hoạt động 1: Nhận xét hành động của các bạn trong những tình huống***.  - GV yêu cầu HS chia nhóm 4 và thảo luận về tình huống.  + Em có nhận xét gì về hành vi của các bạn trong từng tình huống? Vì sao?  - GV mời đại diện 3 – 5 nhóm HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  C:\Users\Admin\Downloads\image (2).png  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  **Hoạt động 2: Đưa ra lời khuyên**  - GV yêu cầu HS đọc các tình huống trong sách giáo khoa và đưa ra lời khuyên phù hợp.  + Em sẽ khuyên bạn như thế nào để bạn hiểu được ý nghĩa của việc cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - GV mời 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp  ***\* Kết luận:***  Khuyên Hoàng không nên nghĩ như thế vì trẻ em mồ côi rất khó khăn, tặng quà tết giúp các em vui vẻ và ấm lòng hơn. Việc này là điều chúng ta nên làm, cũng giúp Hoàng thể hiện mình là người tử tế, có lòng nhân ái, biết yêu thương, cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  **Hoạt động 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi**  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 6 và giao nhiệm vụ cho học sinh giải quyết.  - GV gọi học sinh đọc tình huống.  - Yêu cầu HS các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:  a. Em có nhận xét gì về lời nói và hành động của An?  b. Nếu em là An, em sẽ làm gì để thể hiện mình là người biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV mời các nhóm nhận xét, đánh giá nhau.  - GV nhận xét đánh giá và rút ra kết luận cuối cùng về cách xử lý các tình huống trên. | - Học sinh chia nhóm 4 và thảo luận nhóm về các câu hỏi có trong tranh phần luyện tập.  - Đại diện 3 – 5 nhóm trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  Tình huống 1: An và Hà thỏa thuận không chơi cùng bạn có tật ở chân. Bị tật ở chân là điều không ai muốn. Chúng ta cần hỗ trợ, giúp đỡ bạn thay vì cảm thấy phiền phức và không chơi với bạn.  Tình huống 2: Thấy bạn bị ngã nhưng Lan không giúp đỡ bạn mà còn trêu cười bạn. Chúng ta cần giúp bạn đứng dậy, hỏi bạn có bị thương không và dìu bạn đến phòng y tế. (nếu cần)  Tình huống 3: Bạn Đức biết cảm thông, giúp đỡ bạn vì đã hỏi han, chia sẻ với nỗi buồn của bạn.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - Học sinh đọc và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.  - 3-5 HS trả lời.  + Các HS nhận xét, đánh giá nhau về cách giải quyết phù hợp với tình huống.  - HS nghe.  - Học sinh làm việc theo nhóm 6 và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.  - HS đọc các tình huống.  - HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận theo ý hiểu của mình.  + Hành động An đến hỏi thăm Hạnh là phù hợp.  + Lời nói: “Bố mình khỏe lắm, hồi trước còn đạt huy chương thể thao” là chưa phù hợp vì việc so sánh sức khỏe với bố An sẽ làm cho Hạnh buồn hơn.  - Nếu em là An, em sẽ động viên bạn Hạnh đừng buồn nữa, bố Hạnh sẽ khỏe và vui nếu Hạnh cố gắng học giỏi. Mọi người luôn bên cạnh Hạnh và gia đình Hạnh.  + Các nhóm nhận xét, đánh giá nhau về cách giải quyết các tình huống  - HS nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  *\* Mục tiêu*  Học sinh sưu tầm được câu chuyện hoặc hình ảnh về một tấm gương biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn và chia sẻ với các bạn trong lớp.  Qua hoạt động này phát triển một số năng lực sau: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách thực hiện* | |
| **Hoạt động: Sưu tầm câu chuyện hoặc hình ảnh về một tấm gương biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn và chia sẻ với các bạn trong lớp**  - GV yêu cầu HS liệt kê các biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người khó khăn đã được học.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - Hướng dẫn học sinh cách sưu tầm câu chuyện, hình ảnh: Trên tivi, sách báo, tình huống thực tế hằng ngày,…  - Sau 1 tuần, học sinh chia sẻ với bạn về một câu chuyện, hình ảnh mình sưu tầm được.  - GV nhận xét, tuyên dương các học sinh tích cực chia sẻ; tuyên dương học sinh có biểu hiện cảm thông, giúp đỡ người khó khăn.  **\* GV chốt, chuyển**  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 17.  - Nhận xết tiết học. | - HS liệt kê các biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người khó khăn đã được học: giúp người lớn tuổi, người có sức khỏe yếu qua đường; giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn có quần áo; giúp các bạn bị khiếm khuyết, thương tật mang đồ nặng; chia sẻ, động viên bạn gặp chuyện buồn,…  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - Lắng nghe.  - Nghe GV hướng dẫn.  - HS về nhà sưu tầm câu chuyện, tranh ảnh về cảm thông, giúp đỡ người khó khăn.  - Sau 1 tuần, HS chia sẻ kết quả sưu tầm.  C:\Users\Admin\Downloads\image (3).png  - Đọc lời khuyên SGK trang 17.  - Lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán 3**

**Bài 15: GIÂY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết đơn vị thời gian giây. Biết 1 phút = 60 giây.

- Biết mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian ( giờ, phút, giây) và thực hiện được việc chuyển đổi trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo thời gian.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được việc chuyển đổi đơn vị đo thời gian trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS quan sát tranh:  - GV nêu yêu cầu: nói cho bạn nghe về tình huống trong tranh  - GV mời một số HS chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát  - Hai bố con đang dừng chờ đèn đỏ. Bạn nhỏ nhìn thấy trên đèn ghi số 58  nghĩa là còn 58 giây nữa thì đèn đỏ sẽ chuyển màu xanh. Bạn nhỏ đang đếm những giây trên đèn đỏ,....  - HS chia sẻ suy nghĩ của mình. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* **( Làm việc nhóm – Cá nhân)**  **-** Mục tiêu:  + HS nhận biết đơn vị thời gian giây. Biết 1 phút = 60 giây.  + Rèn cho học sinh kĩ năng làm việc nhóm, tư duy toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Nhận biết về giây**  Giáo viên dùng đồng hồ có đủ 3 kim để ôn về giờ và phút:  A screenshot of a computer  Description automatically generated  *+ Kim giờ đi từ một số nào đó đến số tiếp liền thì hết bao nhiêu giờ?*  *+ Kim phút đi từ một vạch đến vạch tiếp liền thì hết bao nhiêu phút?*  *+ 1 giờ bằng bao nhiêu phút?*  - GV giới thiệu kim giây trên mặt đồng hồ : Kim giây là kim nhỏ nhất, dài nhất, mỏng nhất trên mặt đồng hồ.  *+ Khoảng thời gian kim giây đi từ vạch đến vạch tiếp liền là 1 giây.*  *+ Khoảng thời gian kim giây đi hết 1 vòng (trên mặt đồng hồ) là 1 phút, tức là 60 giây.*  - GV viết bảng:  1 phút = 60 giây, 60 giây = 1 phút  **Hoạt động 2: Cảm nhận thêm về khoảng thời gian 1 giây**  - GV sử dụng đồng hồ gõ nhịp để giúp HS ước lượng khoảng thời gian đứng lên, ngồi xuống, hay thời gian HS di chuyển từ chỗ ngồi đến bàn GV,…  ? Suy nghĩ và nói cho bạn xem mình có thể làm gì trong một giây.  ! Nhắc lại : 1 phút = 60 giây, 60 giây = 1 phút  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS quan sát sự chuyển động của kim giờ, kim phút và nêu:  - 1 giờ  - 1 phút  - HS nhắc lại 1 giờ = 60 phút.  - HS quan sát sự chuyển động của nó và nhận biết  - HS đọc lại nối tiếp và ghi nhớ.  - HS thực hiện  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  - Mục tiêu: + Biết mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian ( giờ, phút, giây) và thực hiện được việc chuyển đổi trong một số trường hợp đơn giản.  + Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo thời gian.  + Rèn cho HS kĩ năng trình bày bài khoa học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”**  - GV nêu luật chơi    - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS chia thành 2 đội, mỗi đội 3 em tham gia chơi  - HS lắng nghe và hoàn thành bài tập.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Làm việc nhóm 2**  - GV mời 1 HS đọc bài 2.    ! Nêu yêu cầu bài toán.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm  ! Nêu cách làm.  - Nêu ví dụ đố bạn.  ? Bài 2 rèn cho em kiến thức gì?  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **Bài 3: Làm việc nhóm 4 - cá nhân**  ! Đọc đề bài  ! Thảo luận nhóm 4, tìm hiểu đề bài và cách làm bài toán.  - GV mời LPHT lên điều hành để cả lớp cùng nhau chia sẻ:  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  ? Muốn biết vận động viên đó chạy hết bao nhiêu giây, ta làm thế nào?  - GV nhận xét phần chia sẻ của cả lớp và chốt cách làm.  - GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập; 1 HS làm bảng nhóm.  - GV chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS.  - GV nhận xét, tuyên dương HS | - 1 HS đọc  + Điền số vào ô trống  - HS thảo luận nhóm 2 tìm kết quả  - HS giải thích cách làm của nhóm mình.  - HS nêu ví dụ và chia sẻ cách làm của mình.  + Thực hành chuyển đổi với các đơn vị đo thời gian : giờ, phút, giây.  - Vài HS nhắc lại.  - 2 HS đọc đề bài  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.  - LPHT lên trước lớp điều hành; các bạn trong lớp chia sẻ.  + Một vận động viên chạy về đích với thời gian 1 phút 45 giây.  + Vận động viên đó chạy hết bao nhiêu giây.  + Đổi đơn vị 1 giờ 45 phút ra giây  - HS nghe và ghi nhớ.  *Bài giải*  *Đổi: 1 phút = 60 giây*  *Vận động viên đó chạy hết số giây là:*  *1 phút 45 giây = 105 (giây)*  *Đáp số: 105 giây*  - HS lắng nghe và ghi nhớ cách làm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: Trò chơi: Ai nhanh nhất?**  ! Đọc đề bài  **-** GV tổ chức cho HS chơiTrò chơi: “Ai nhanh nhất?”để hoàn thành bài tập 4:Kể têncác hoạt động trong thực tế có sử dụng đơn vị đo là giây nhanh nhất.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ? Trong các cuộc thi tính bằng đơn vị thời gian là giây thì các em chú ý điều gì?  **-** Nhận xét tiết học | - HS đọc đề bài  - HS suy nghĩ và trả lời: giây được sử dụng trong các cuộc thi chạy ngắn, bơi lội, sử dụng trong các trò chơi tính thời gian, đèn tín hiệu giao thông,…  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 6**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: NHÂN HÓA(1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu khái niệm nhân hóa, ý nghĩa của nhân hóa.

- Nhận biết được biện pháp nhân hóa trong câu, trong đoạn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng biện pháp nhân hóa trong nói và viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu biện pháp nhân hóa, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Cháu vẽ ông mặt trời” tác giả Tân Huyền.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung hát để dẫn dắt vào bài:+ Bạn nhỏ vẽ gì trong bài hát?+ Em có thích ông mặt trời không?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát:+ Bạn nhỏ vẽ ông mặt trời, chùm mây.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu khái niệm nhân hóa, ý nghĩa của nhân hóa.  + Nhận biết được biện pháp nhân hóa trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).**  **Bài 1: Tìm biện pháp nhân hóa.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và tìm các từ chỉ sự vật trong các câu sau:  1) Các sự vật trời, mây, sấm được gọi bằng những từ ngữ nào?  2) Các sự vật trên và trắng, sao, đất được tả bằng những từ ngữ nào?  3) Câu thơ nào cho thấy tác giả nói với mưa thân một như nói với con người?  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **2. Bài học:**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về nhân hóa.  + Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1 được gọi là nhân hóa.  + Vậy các em cho cô biết nhân hóa là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ: | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm các từ chỉ sự vật trong các câu sau:  1) Các sự vật này được gọi bằng những từ ngữ chỉ người: ông trời, chị mây, ông sấm.  2) Các sự vật này được tả bằng những từ ngữ thường dùng để tả con người: Ông trời bật lửa; chị mây kéo đến; ông sấm vỗ tay cười; trăng sao trốn cả rồi; đất nóng lòng chờ đợi.  3) Xuống đi nào, mưa ơi!  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các biện pháp nhân hóa trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1: Tìm biện pháp nhân hóa (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ sau:  Đứng đâu là cao đấy  Mà chẳng che lấp ai  Dáng khiêm nhường mảnh khảnh  Da bạc thếch tháng ngày.  Mà tấm lòng thơm thảo  Đỏ môi ngoại nhai trầu  Thương yêu đàn em lắm  Cho cưỡi ngựa tàu cau.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương . | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm biện pháp nhân hóa trong 2 khổ thơ sau:  + *Trong hai khổ thơ, tác giả đã dùng các từ ngữ là con người để tả cây cau (khiêm nhường, mảnh khảnh, da, tấm lòng thơm thảo, thương yêu).*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ trên có tác dụng gì?**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm tác dụng biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ trên.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm tác dụng của biện pháp nhân hóa trong 2 khổ thơ trên.  + *Biện pháp nhân hoá trong hai khổ thơ khiến cho hình ảnh cây cau trở nên sống*  *động và thân mật, gần gũi với con người.*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: Viết 1-2 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa. (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập 3.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Viết 1-2 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS làm bài vào vở.  VD: Em thích nhất là ngắm những khóm hoa của bà. Nào là những nàng hoa hồng nhung đầy kiêu sa. Nào là cô mười giờ chưa chịu thức giấc. Nào là chị cẩm tú cầu thật lộng lẫy…  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câuvan8 trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa và các câu khác có sử dụng biện pháp so sánh để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những câu nào có sử dụng biện pháp nhân hóa có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán 4**

**Bài 16: THẾ KỈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được thế kỉ cũng là một đơn vị đo thời gian và xác định được một năm thuộc thế kỉ nào.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thế kỉ.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được việc chuyển đổi đơn vị đo thời gian trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS quan sát tranh:  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi của bạn Voi.  ? Một thế kỉ bằng bao nhiêu năm?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát  - Chúng ta đang sống ở thế kỉ XXI  - HS chia sẻ suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá***:* **( Làm việc nhóm – Cá nhân)**  **-** Mục tiêu:  + HS nhận biết được thế kỉ cũng là một đơn vị đo thời gian và xác định được một năm thuộc thế kỉ nào.  + Rèn cho học sinh kĩ năng làm việc nhóm, tư duy toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV đưa thông tin trong SGK  A screenshot of a computer  Description automatically generated  ? Năm 101 thuộc thế kỉ thứ mấy?  ? Năm 2023 thuộc thế kỉ thứ mấy?  ? Thế kỉ X kéo dài từ năm nào đến năm nào?  ? Thế kỉ XV kéo dài từ năm nào đến năm nào?  - GV yêu cầu các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - GV chốt lại và nhắc HS và ghi nhớ quan hệ giữa thế kỉ và năm theo 2 chiều.  1 thế kỉ = 100 năm; 100 năm = 1 thế kỉ  - GV hướng dẫn HS cách nhận biết một năm thuộc thế kỉ nào?  GV lưu ý dùng chữ số La Mã để ghi thế kỉ. | - HS đọc và thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS đặt câu hỏi chia sẻ  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  - Mục tiêu: + Xác định được một năm thuộc thế kỉ nào.  + Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo thời gian.  + Rèn cho HS kĩ năng trình bày bài khoa học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc nhóm 2**  ! Đọc bài 1  - GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ và thảo luận nhóm 2  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc bài  - HS thực hiện theo cặp, đặt câu hỏi và trả lời.  + Bố bạn Dung sinh năm 1983, năm đó thuộc thế kỉ XX.  + Mẹ bạn Dung sinh năm 1986, năm đó thuộc thế kỉ XX.  + Anh Hà sinh năm 2009, năm đó thuộc thế kỉ XXI.  + Bạn Dung sinh năm 2014, năm đó thuộc thế kỉ XX.  + Hiện tại đang là năm 2023, thuộc thế kỉ XXI.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân vào vở**  - GV mời 1 HS đọc bài 2.    ! Nêu yêu cầu bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  ! Nêu cách làm.  - GV chữa bài  - Nêu ví dụ đố bạn.  ? Bài 2 rèn cho em kiến thức gì?  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **Bài 3: Làm việc nhóm 4**  - Đọc đề bài  - Thảo luận nhóm 4, tìm hiểu đề bài và cách làm bài .  - GV mời LPHT lên điều hành để cả lớp cùng nhau chia sẻ:  - GV nhận xét phần chia sẻ của cả lớp và chốt cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **Bài 4: Làm việc nhóm 2**  - GV đưa thông tin trong SGK  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - Trình bày kết quả thảo luận  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc  + Điền số vào ô trống  - HS làm bài  - HS giải thích cách làm của mình.  - HS đổi vở kiểm tra kết quả  - HS nêu ví dụ và chia sẻ cách làm của mình.  + Thực hành chuyển đổi đơn vị đo thời gian từ thế kỉ sang năm, từ năm sang thế kỉ.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc đề bài  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.  - LPHT lên trước lớp điều hành; các bạn trong lớp chia sẻ.  - HS lắng nghe và ghi nhớ cách làm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc và thảo luận nhóm 2  + Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra khoảng từ năm 1784, thuộc thế kỉ XVIII.  + Cách mạng công nghiệp lần thứ hai diễn ra khoảng từ năm 1870, thuộc thế kỉ XIX.  .......................................  - Đại diện nhóm trình bày,nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5: Trò chơi: Đố bạn?**  **-** GV tổ chức cho HS chơiTrò chơi: “Đố bạn?”để hoàn thành bài tập 5.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ? Để biết 1 năm thuộc thế kỉ bao nhiêu ta làm thế nảo?  **-** Nhận xét tiết học | - Các nhóm HS thay nhau đố và trả lời. Một Hs nêu lên một năm hoặc hoặc một sự kiện rồi đố bạn.  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Năm ngày 10 tháng 10 năm 2024***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán 5**

**Bài 17: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1 ( bài toán liên quan đến một phép chia và một phép nhân).

- Vận dụng cách giải toán vừa học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh sau và chia sẻ với bạn về những điều em quan sát được từ bức tranh:    ? Bức tranh cho biết điều gì?  ? Giá tiền 1 chiếc bút là bao nhiêu?  ! Nêu cách làm  - GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị ( Tiết 1) | - HS quan sát tranh, thực hiện chia sẻ với bạn cùng bàn:  - 5 chiếc bút giá 30 000 đồng.  - Giá tiền một chiếc bút là 6000 đồng.  - HS nêu. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* **( Làm việc nhóm – Cá nhân)**  **-** Mục tiêu: + HS biết cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1 ( bài toán liên quan đến một phép chia và một phép nhân).  + Rèn cho học sinh kĩ năng làm việc nhóm, tư duy toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **-** GV đưa bài toán: ***Cửa hàng bán 5 chiếc bút chì giá 30 000 đồng. Bạn Bình muốn mua 8 chiếc bút chì như thế. Hỏi bạn Bình phải trả bao nhiêu tiền?***  ! Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu trên.  ! Trình bày kết quả thảo luận.  ! Trình bày bài giải  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV chốt : Đây là cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1 ( bài toán liên quan đến một phép chia và một phép nhân).  - GV đưa các bước giải dạng “ rút về đơn vị” liên quan đến một phép chia và một phép nhân:  *+ Bước 1:* Tìm giá trị của một phần ( thực hiện phép chia)  *+ Bước 2:* Tìm giá trị nhiều phần đó ( thực hiện phép nhân)  **Lưu ý HS:** Chú ý kết quả có tên đơn vị trong dấu ngoặc; đáp số ghi đầy đủ cả số và tên đơn vị..  ! Lấy ví dụ bài toán rút về đơn vị.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | + HS đọc lại bài toán.  + HS thảo luận nhóm 4  + Đại diện các nhóm trình bày một số cách làm. Ví dụ như:  \* Tìm giá tiền của một chiếc bút. Rồi tính giá tiền của 8 chiếc bút.  \* Ta lấy 30 000 : 5 = 6 000, rồi lấy  6 000 x 8 = 48 000. Vậy bạn Bình phải trả 48 000 đồng.  - HS nêu câu lời giải và trình bày bài giải như SGK.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS chia sẻ |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  - Mục tiêu:+ Giúp HS củng cố lại cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1. Vận dụng vào giải một số bài toán cụ thể để khắc sâu kiến thức.  + Rèn cho HS kĩ năng trình bày bài khoa học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1a: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1a.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con)  - GV nhận xét, tuyên dương.  ? Bài tập 1a rèn cho em kĩ năng gì?  ! Nhắc lại cách giải bài toán “ rút về đơn vị “ dạng 1. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1a  + Mua 4 hộp sữa chua nha đam hết 32 000 đồng.  + Hỏi mua 6 hộp sữa chua như thế hết bao nhiêu tiền?  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  Bài giải  *Giá tiền 1 hộp sữa chua là:*  *32 000 : 4 = 8 000 ( đồng)*  *Số tiền phải trả để mua 6 hộp sữa chua là:*  *8 000 x 6 = 48 000 ( đồng)*  *Đáp số : 48 000 đồng.*  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Giải bài toán “ rút về đơn vị “ dạng 1.  - Vài HS nhắc lại |
| **Bài 1b: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc bài 1b:  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán yêu cầu gì?  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở nhận xét một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  ? Bài 1b củng cố cho em kiến thức gì?  ! Nêu lại các bước giải bài toán “ rút về đơn vị “ dạng 1.  - GV nhận xét, tuyên dương HS | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1b.  + Mua một quả dưa hấu ruột đỏ nặng 3 kg hết 48 000 đồng  + Mua một quả dưa hấu ruột đỏ nặng 5kg hết bao nhiêu tiền?  - HS làm vào vở  Bài giải  *Giá tiền 1 kg dưa hấu là:*  *48 000 : 3 = 16 000 ( đồng)*  *Số tiền phải trả để mua 5 kg dưa hấu là:*  *16 000 x 5 = 80 000 ( đồng)*  *Đáp số : 80 000 đồng.*  - GV thu vở nhận xét một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  + Giải bài toán “ rút về đơn vị “ dạng 1.  - Vài HS nhắc lại.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống ở bài tập 3a:    Nhân dịp đầu năm học mới, nhà sách Khai Sáng có chương trình khuyến mãi như sau: “ Cứ mua 5 quyển sách được tặng 10 chiếc nhãn vở”. Hỏi mua 20 quyển sách được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở?  - GV mời cả lớp suy nghĩ và đưa ra kết quả.  + Đáp án: Mua 20 quyển sách được tặng 40 chiếc nhãn vở.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính và đưa ra kết quả và cách tính.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 7**

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI (1 tiết)**

**(Quan sát)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tóm tắt bài văn để ghi lại ý chính của bài.

- Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa (hoặc một cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh).

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện xúc cảm đối với cây cối.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và sắp xếp ý cho bài văn viết tả cây cối.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bài văn miêu tả cây cối có bố cục như thế nào?  + Câu 2: Phần mở bài được trình bày như thế nào?  + Câu 3: Phần thân bài được trình bày như thế nào?  + Câu 4: Phần kết bài được trình bày như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Khi viết bài văn miêu tả cây cối gồm 3 phần: Mở bài – Thân bài – Kết luận.  + Trả lời: Phần mở bài được trình bày như sau: Giới thiệu đối tượng miêu tả (cây hoa, quả,…)  + Trả lời: Phần thân bài được trình bày như sau:   * Tả từng bộ phận hoặc từng thời kì phát triển của đối tượng miêu tả. * Nêu ích lợi của đối tượng miêu tả.   + Trả lời: Nêu cảm nghĩ vềd9oi61 tượng miêu tả.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết tóm tắt bài văn để ghi lại ý chính của bài.  + Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa (hoặc một cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh).  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện xúc cảm đối với cây cối.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc lại và tóm tắt bài văn Cây si theo bảng sau: (làm việc nhóm 4).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành tóm tắt bài văn Cây si theo bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bố cục** | **Ý chính của đoạn** | **Nội dung** | | Mở bài | Giới thiệu về cây si |  | | Thân bài | Miêu tả các bộ phận của cây si | Rễ si: | | Lá si: | | Kết bài | Nêu cảm nghĩ về cây si |  |   - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  1. Tìm ý và sắp xếp ý cho 1 trong 3 đoạn văn sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bố cục** | **Ý chính của đoạn** | **Nội dung** | | Mở bài | Giới thiệu về cây si | Cây si luôn già hơn những cây khác. | | Thân bài | Miêu tả các bộ phận của cây si | -Rễ si: rậm, dài, nhìn giống bộ râu; chuyển màu  trắng vào ngày sắp mưa hoặc sau mưa.  -Rễ si khác rễ đa: Rễ si không thành những thân phụ, còn rễ đa ăn xuống đất, lớn lên, thành  Thân phụ | | Lá si: nhỏ, nhiều, cho bóng mát rượi, không rụng hàng loạt, xanh tươi quanh năm. | | Kết bài | Nêu cảm nghĩ về cây si | Cây si có ích lợi với con người: Lá si cho bóng mát,  còn rễ si khiến trẻ nhớ về về ông nội,  ông ngoại. |   - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Hoạt động 2: 2. Quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích. (làm việc nhóm đôi).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS quan sát và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài:  **-** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, quan sát các chi tiết như gợi ý.  **-** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, nhận biết cách thức quan sát cây:  + HS quan sát bằng mắt, bằng tay, bằng tai, bằng mũi (nếu quan sát cây cối trong thực tế).  + HS quan sát bằng mắt (nếu xem tranh / ảnh về cây).  **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, ghi lại vắn tắt kết quả quan sát.  - GV theo dõi hỗ trợ HS. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  a) Em định tả cầy nào?  b) Em quan sát những giì?  Quan sát hình dáng của cây (to hay nhỏ, cao hay thấp, vươn thẳng hay xoe rộng...  Quan sát các bộ phần của cây (gốc cây, thân cây, lá cây, hoa, quả).  c) Em quan sát bằng những cách nào?  - Quan sát hình dáng, màu sắc bằng mắt.  - Cảm nhận tiếng lá reo, mùi hương của cánh hoa, ... bằng tai, mũi hoặc tay.  d) Ghi lại vắn tắt kết quả quan sát.  - HS tự mình quan sát cây theo hướng dẫn của GV, trao đổi với bạn cùng nhóm  đôi kết quả quan sát của mình.  - HS trao đổi với bạn cùng nhóm đôi về cách thức quan sát cây.  +VD: Tớ nhìn thấy hoa có màu đỏ và màu trắng. Tớ sờ cánh hoa thấy mịn như nhung. Tớ ngửi thấy mùi hoa thơm thoang thoảng. Tớ nghe thấy tiếng lá cây reo xào xạc trong gió.  - HS ghi lại vắn tắt kết quả quan sát cây vào vở nháp. | |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về kết quả quan sát (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời một số HS trình bày kế quả trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | | - Một số HS trình bày kế quả trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chọn một số bài viết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạp của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................**Tiết 3: Sinh hoạt**

**PHẦN I: SINH HOẠT LỚP**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm được những ưu điểm và tồn tại về thực hiện các nề nếp trong tuần

- Biết phương hướng thực hiện nề nếp cho tốt trong tuần tiếp theo

- Có ý thức thực hiện tốt các nề nếp ở trường lớp

**II- TÀI LIỆU PHƯƠNG TIỆN**

**-** HĐTQ cùng các trưởng ban, nhóm trưởng chuẩn bị nội dung theo dõi thi đua

**III- TIẾN TRÌNH**

*\*Ban Văn nghệ cho lớp khỏi động*

*\* Giới thiệu nội dung tiết SH:* SH lớp- nêu yêu cầu, các phần của tiết sinh hoạt

**\****HĐ1- Đánh giá nhận các mặt hoạt động trong tuần:*

+ Chủ tịch HĐTQ điều hành:

- Các nhóm trưởng cho nhóm thảo luận nhóm 4-5 phút:nhận xét từng mặt hoạt động của từng cá nhân trong tuần qua, xếp thứ tự thi đua của từng cá nhân, đề ra phương hướng tuần tới.

- Phó chủ tịch HĐTQ nhận xét và nêu ra phương hướng, biện pháp thực hiện của tuần tới

- Các thành viên trong lớp tham gia ý kiến.  
- Chủ tịch HĐTQ nhận xét bao quát chung  
+ GV nhận xét:

- Giúp HS cùng trao đổi thảo luận để HS mắc khuyết điểm biết hướng sửa chữa

*\* HĐ2 - Đề ra phương hướng tuần tới và biện pháp thực hiện: GV điều hành*

*\* HĐ3- Sinh hoạt văn nghệ: Chủ đề tháng 10.*

# PHẦN II: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM

**MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:**

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Sáng tạo những mảnh ghép diệu kì.

- Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.

- Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

- Giấy, bút, bút màu.

- Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

**b. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp: Trò chơi chuyến xe kì thú**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Trò chơi chuyến xe kì thú.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Chia sẻ được sở thích, đặc điểm thú vị về bản thân mà có thể bạn bè chưa biết, khả năng đặc biệt của bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm:  + GV chia lớp thành các nhóm.  + GV chuẩn bị cho mỗi nhóm: xúc xắc, các quân chơi và sơ đồ chơi trong SGK tr.18    + GV giới thiệu cho HS trò chơi Chuyến xe kì thú và phổ biến luật chơi:   * *Từng bạn trong nhóm gieo xúc xắc và di chuyển số ô bằng số chấm trên xúc xắc.* * *Thực hiện yêu cầu trên ô tương ứng bằng hành động hoặc mô tả cụ thể.* * *Người về đích đầu tiên là người thắng cuộc.*   - GV hướng dẫn làm việc cả lớp:  + GV tổ chức các nhóm cùng chơi *Chuyến xe kì thú.*  + GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong trò chơi Chuyến xe kì thú. Trò chơi giúp chúng ta có cơ hội và mạnh dạn thể hiện đặc điểm tự hào của bản thân.***  **Hoạt động 2: Hoạt động tiếp nối**  - GV dặn dò HS viết bức thư tham gia cuộc thi *Viết thư cho tương lai.* | - HS hoạt động theo nhóm.  - HS về nhóm theo hướng dẫn.  - HS nhận dụng cụ từ GV.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS chia sẻ về cảm xúc của bản thân.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nguyễn Thị Hằng**